

Số: 28 /2012/QĐ-UBND

Vĩnh Yên, ngày 28 tháng 8 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý đầu tư, xây dựng và kinh doanh hạ tầng
cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc**

BỘ CÔNG THƯƠNG

ĐẾN

Số: 0416
Ngày: 04/9/12

Chuyên: Công Thương

CỤC CN ĐỊA PHƯƠNG

ĐẾN

Số: 1248
Ngày: 04/9/12

Chuyên:

Lưu:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29/11/2005;

Căn cứ Quyết định 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư 39/2009/TT-BCT ngày 28/12/2009 của Bộ Công Thương Quy định thực hiện một số nội dung của Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết 12/2010/NQ-HĐND ngày 22/7/2010 của HĐND tỉnh về hỗ trợ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2010- 2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 98/TTr-SCT ngày 14/5/2012 và Báo cáo thẩm định số 36/BC-STP ngày 10/5/2012 của Sở Tư pháp ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý đầu tư, xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các Sở, Ban, Ngành và UBND các huyện, thành, thị hướng dẫn tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, CT, KH&ĐT, NV;
- Cục KTVB-Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CPCT,
- CPVP;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Như điều 3;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo Vĩnh phúc; Cổng TTGTĐT tỉnh;
- Đài PT, TH tỉnh;
- Lưu: TH, VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phùng Quang Hùng

Phùng Quang Hùng

QUY ĐỊNH

**Về quản lý đầu tư, xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 28 /2012/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 8 năm 2012 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định về quản lý đầu tư, xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, cụm tiểu thủ công nghiệp, cụm làng nghề (gọi chung là cụm công nghiệp) trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

b) Những nội dung không quy định trong Quy định này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, hộ sản xuất liên quan đến việc đầu tư, xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp; các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp;

b) Các cơ quan quản lý nhà nước; các tổ chức, cá nhân khác thực hiện công việc liên quan tới quản lý và hoạt động của cụm công nghiệp.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Cụm công nghiệp là khu vực tập trung các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, cơ sở dịch vụ phục vụ sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; có ranh giới địa lý xác định, không có dân cư sinh sống; được đầu tư xây dựng chủ yếu nhằm di dời, sắp xếp, thu hút các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các cá nhân, hộ gia đình ở địa phương vào đầu tư sản xuất, kinh doanh; do UBND tỉnh quyết định thành lập.

Cụm công nghiệp có quy mô diện tích không quá 50 (năm mươi) ha. Trường hợp cần thiết phải mở rộng cụm công nghiệp hiện có thì tổng diện tích sau khi mở rộng cũng không vượt quá 75 (bảy mươi lăm) ha.

2. Đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp (sau đây gọi là đơn vị kinh doanh hạ tầng) là các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật Việt Nam trực tiếp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp, được UBND tỉnh giao làm chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp.

3. Trung tâm phát triển cụm công nghiệp là đơn vị sự nghiệp kinh tế có thu trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, được UBND tỉnh thành lập và giao làm chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng các cụm công nghiệp khi không có Đơn vị kinh doanh hạ tầng. Tổ chức, biên chế, kinh phí hoạt động của Trung tâm phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Đơn vị quản lý hoạt động cụm công nghiệp (sau đây gọi là Ban quản lý) là tổ chức có năng lực quản lý được chủ đầu tư quyết định thành lập và giao nhiệm vụ quản lý hoạt động cho từng cụm công nghiệp.

5. Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp (sau đây gọi là Doanh nghiệp) là doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam; cá nhân, hộ gia đình đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật, thực hiện đầu tư sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ phục vụ sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

6. Hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp là hệ thống đường nội bộ; hệ thống cấp, thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; nhà quản lý điều hành, công trình bảo vệ, tường rào; hệ thống cấp điện; cây xanh, chiếu sáng công cộng; thông tin liên lạc nội bộ và các công trình khác phục vụ hoạt động của cụm công nghiệp... bên trong cụm công nghiệp và kết nối đồng bộ với hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật bên ngoài.

7. Diện tích đất công nghiệp là diện tích đất theo quy hoạch chi tiết được duyệt của cụm công nghiệp dành cho các doanh nghiệp, hộ sản xuất thuê hoặc thuê lại để thực hiện các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh và dịch vụ trong cụm công nghiệp.

8. Tỷ lệ lấp đầy là tỷ lệ giữa diện tích đất công nghiệp đã được cấp phép cho các doanh nghiệp công nghiệp thuê hoặc đăng ký thuê đất trên tổng diện tích đất công nghiệp của cụm công nghiệp.

9. Dịch vụ công cộng và tiện ích cụm công nghiệp là dịch vụ bảo vệ, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải, duy tu bảo dưỡng, vận hành hoạt động các công trình hạ tầng kỹ thuật trong cụm công nghiệp và các tiện ích khác do Ban quản lý tổ chức thực hiện.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp trong quản lý đầu tư, xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp.

Các cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ phối hợp cùng cơ quan chủ trì giải quyết các nội dung liên quan đến quản lý đầu tư, xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

1. Phải thể hiện bằng văn bản ý kiến chuyên môn về nội dung được phối hợp giải quyết trong thời hạn theo thời gian quy định chuyên ngành hoặc theo yêu cầu của cơ quan chủ trì. Hết thời hạn nếu không có văn bản gửi cơ quan chủ trì thì coi như không có ý kiến về nội dung phối hợp và phải chịu trách nhiệm về nội dung phối hợp đó theo quy định của pháp luật.

2. Khi cơ quan chủ trì tổ chức hội nghị lấy ý kiến chuyên ngành, cơ quan phối hợp phải ký vào biên bản cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến nêu trong biên bản; cơ quan phối hợp phát biểu các ý kiến về nội dung chuyên môn lĩnh vực được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Trường hợp

không thể trực tiếp tham dự hội nghị, cơ quan phối hợp có thể gửi ý kiến bằng văn bản tới cơ quan chủ trì; cơ quan phối hợp không tham dự hội nghị và không có văn bản gửi ý kiến chuyên ngành coi như không có ý kiến về nội dung phối hợp và phải chịu trách nhiệm về nội dung phối hợp đó theo quy định của pháp luật.

3. Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân có liên quan có thể trực tiếp tham dự vào quá trình giải quyết các nội dung phối hợp.

Chương II

QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN, THÀNH LẬP, MỞ RỘNG CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 4. Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp

1. Căn cứ quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch liên quan khác, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng Đề án Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt sau khi có ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương.

2. Nội dung, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Thông tư số 39/2009/TT-BCT ngày 28/12/2009 của Bộ Công Thương Quy định thực hiện một số nội dung của Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

3. Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp đã được phê duyệt là căn cứ để xem xét, quyết định thành lập cụm công nghiệp, kêu gọi đầu tư xây dựng hạ tầng, lập kế hoạch di dời các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đang gây ô nhiễm hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm ra khỏi làng nghề, khu dân cư và vận động, thu hút đầu tư sản xuất, kinh doanh tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp

1. Trong quá trình thực hiện quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn, tùy theo điều kiện thực tế có thể xem xét bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp.

2. Việc bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 7, Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

Điều 6. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

Việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

Điều 7. Lựa chọn đơn vị kinh doanh hạ tầng

1. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân (gọi chung là nhà đầu tư) đủ điều kiện làm chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp theo quy định trực tiếp liên hệ với Sở Công Thương hoặc UBND cấp huyện để được giới thiệu về quy hoạch chung phát triển công nghiệp và quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Nhà đầu tư có nhu cầu làm chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp có văn bản đề nghị được làm chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp gửi UBND tỉnh, Sở Công Thương và UBND cấp huyện. Trong văn bản nêu khái quát về nhà đầu tư, vị trí dự kiến đầu tư, qui mô, vốn đầu tư, nguồn vốn đầu tư, lĩnh vực đầu tư, thời gian triển khai và các cam kết với tỉnh.

3. Sở Công Thương chủ trì phối hợp với UBND cấp huyện và các Sở, ngành có liên quan tổ chức xem xét, thẩm định, trình UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư, giao chủ đầu tư xây dựng – kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp. Việc lựa chọn chủ đầu tư thực hiện theo quy định tại Thông tư 03/2009/TT-BKH ngày 16/4/2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các quy định khác có liên quan;

4. Các cụm công nghiệp cần thành lập nhằm mục tiêu di dời các doanh nghiệp, hộ sản xuất gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm ra khỏi khu vực đô thị, khu dân cư, các làng nghề mà không có doanh nghiệp đăng ký làm chủ đầu tư thì giao cho Trung tâm phát triển cụm công nghiệp làm chủ đầu tư thực hiện chức năng của đơn vị kinh doanh hạ tầng theo quy định.

Điều 8. Thay đổi chủ đầu tư

Khi thay đổi chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, chủ đầu tư mới phải chịu trách nhiệm kế thừa toàn bộ nội dung công việc của chủ đầu tư trước. Việc bàn giao hồ sơ, tài liệu và các nội dung liên quan đến dự án phải được thực hiện xong trong vòng 60 ngày kể từ khi có văn bản chấp thuận thay đổi chủ đầu tư của cấp có thẩm quyền.

Chương III

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 9. Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

1. Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo qui định tại Điều 8, Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ ; Điều 10, Thông tư 39/2009/TT-BCT ngày 28/12/2009 của Bộ Công Thương và các quy định pháp luật hiện hành về quy hoạch xây dựng.

2. Nội dung quy hoạch chi tiết phải đảm bảo phù hợp mục tiêu thành lập cụm công nghiệp đã được xác định trong Báo cáo đầu tư thành lập cụm cũng như các nội dung khác có liên quan đến tính chất, phương án kiến trúc công trình, giải pháp về hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo sự đấu nối hạ tầng kỹ thuật và phù hợp về không gian kiến trúc đối với khu vực xung quanh.

Điều 10. Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp

1. Việc lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 10, Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ; Điều 11, Thông tư 39/2009/TT-BCT ngày 28/12/2009 của Bộ Công Thương. Nội dung, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và các quy định của tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Đối với các dự án có nguồn vốn không thuộc ngân sách nhà nước, chủ đầu tư tự quyết định các nội dung liên quan đến dự án đầu tư; phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung đăng ký đầu tư; thực hiện các nội dung cam kết đầu tư đã đăng ký và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi sai phạm.

3. Đồng thời với việc lập dự án đầu tư, chủ đầu tư phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ Môi trường ngày 29/11/2005 và các văn bản có liên quan khác.

Điều 11. Tổ chức triển khai dự án

1. Việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án thực hiện theo quy định của pháp luật đất đai hiện hành và các quy định của tỉnh.

2. Công tác giải phóng mặt bằng thực hiện theo quy định của tỉnh về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Việc lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, đấu thầu, tổ chức thi công công trình thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư và xây dựng.

Chương IV

ĐẦU TƯ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRONG CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 12. Lĩnh vực, ngành nghề, dự án được khuyến khích đầu tư trong cụm công nghiệp

1. Khôi phục, phát triển và bảo tồn ngành nghề truyền thống của địa phương;
2. Phát triển nghề mới, sản phẩm mới, sản phẩm thay thế hàng nhập khẩu;
3. Sản phẩm sử dụng nhiều lao động tại địa phương, nguyên liệu tại chỗ;
4. Các ngành công nghiệp hỗ trợ như sản xuất, gia công chi tiết, bán thành phẩm và dịch vụ cho các cơ sở sản xuất công nghiệp chủ lực, công nghiệp dẫn hướng, công nghiệp mũi nhọn và các ngành công nghiệp khác theo từng giai đoạn của tỉnh;
5. Di chuyển các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm trong các làng nghề, cụm dân cư, các cơ sở sản xuất phân tán từ bên ngoài vào cụm công nghiệp;
6. Cơ sở sản xuất áp dụng công nghệ tiên tiến, triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, thân thiện môi trường;

7. Các lĩnh vực, ngành nghề khác được khuyến khích đầu tư theo quy định.

Điều 13. Tiếp nhận dự án đầu tư vào cụm công nghiệp

Việc xem xét, tiếp nhận các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp phải phù hợp với mục tiêu thành lập cụm công nghiệp, quy hoạch xây dựng và thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư, Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Đầu tư và các quy định về thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Điều 14. Cho thuê đất, thuê lại đất và giao đất cho thuê trong cụm công nghiệp

1. Đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp có trách nhiệm hướng dẫn các Doanh nghiệp làm thủ tục thuê lại đất theo quy định của pháp luật về đất đai đồng thời tiến hành giao mốc giới, diện tích đất công nghiệp để triển khai thực hiện dự án.

2. Việc giao đất, cho thuê đất, cho thuê lại đất, thủ tục cấp phép xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 15. Cấp phép xây dựng công trình

Việc cấp phép xây dựng trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định về cấp giấy phép xây dựng và quản lý việc xây dựng công trình theo giấy phép trên địa bàn tỉnh.

Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị kinh doanh hạ tầng

1. Đơn vị kinh doanh hạ tầng có quyền

a) Vận động đầu tư vào cụm công nghiệp khi đã xây dựng đủ các công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư được phê duyệt;

b) Huy động vốn theo quy định của pháp luật để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;

c) Cho các Doanh nghiệp thuê lại đất công nghiệp theo quy định của pháp luật khi đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất được giao;

d) Cho các doanh nghiệp thuê hoặc bán nhà xưởng do đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm xây dựng trong cụm công nghiệp;

đ) Kinh doanh các dịch vụ công cộng và các tiện ích khác trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật;

e) Quyết định giá cho thuê lại đất đã xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, giá cho thuê hoặc bán nhà xưởng đã xây dựng trong cụm công nghiệp. Những cụm công nghiệp sử dụng vốn ngân sách hoặc ngân sách hỗ trợ một phần kinh phí để xây dựng hạ tầng thì giá cho thuê hạ tầng do UBND tỉnh phê duyệt;

g) Thu phí sử dụng dịch vụ công cộng và tiện ích cụm công nghiệp của các doanh nghiệp công nghiệp theo quy định;

h) Được hưởng các ưu đãi đầu tư theo quy định chung của Nhà nước và của tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Đơn vị kinh doanh hạ tầng có nghĩa vụ

a) Triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo đúng nội dung giấy phép đầu tư được cấp;

b) Tổ chức duy tu, bảo dưỡng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong cụm công nghiệp đảm bảo hoạt động bình thường, liên tục, đúng công năng thiết kế trong suốt thời gian hoạt động;

c) Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, lao động; quy định về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ; vệ sinh công nghiệp và bảo vệ môi trường;

d) Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành đối với cụm công nghiệp;

đ) Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp triển khai thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp;

e) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ với Sở Công Thương, UBND cấp huyện và các cơ quan quản lý nhà nước khác theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp

1. Các Doanh nghiệp có quyền

a) Được sử dụng đất, giới hạn sử dụng đất trong cụm công nghiệp theo quy định của Luật Đất đai; cho thuê lại hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhà xưởng, tài sản của mình trên đất thuê theo quy định của pháp luật.

b) Được sử dụng có trả tiền các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các dịch vụ công cộng và các dịch vụ khác trong cụm công nghiệp theo quy định;

c) Được góp vốn để xây dựng và kinh doanh hạ tầng theo thỏa thuận với đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp;

d) Được hỗ trợ, tạo điều kiện trong việc tuyển dụng và đào tạo lao động phục vụ yêu cầu sản xuất, kinh doanh;

đ) Được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của Nhà nước và của tỉnh,

2. Các Doanh nghiệp có nghĩa vụ

a) Sử dụng đất và thực hiện dự án đầu tư và các hoạt động sản xuất kinh doanh đúng với nội dung đăng ký đầu tư, giấy phép đầu tư được cấp; triển khai dự án đầu tư trong thời hạn không quá 12 tháng kể từ ngày được giao đất;

b) Tuân thủ đúng Điều lệ quản lý cụm công nghiệp;

b) Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh, đầu tư, tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, lao động; quy định về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ; vệ sinh công nghiệp và bảo vệ môi trường;

c) Tích cực tham gia thu hút lao động, đào tạo, sử dụng lao động tại địa phương, ưu tiên tuyển dụng lao động là các đối tượng thuộc diện chính sách, các hộ có đất bị thu hồi để xây dựng cụm công nghiệp;

d) Phối hợp với Ban quản lý, chính quyền địa phương thành lập và tổ chức hoạt động của các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội trong doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với Ban quản lý và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

e) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý

1. Chức năng của Ban quản lý

Quản lý hoạt động và tổ chức các dịch vụ công cộng trong cụm công nghiệp theo quy định pháp luật. Chịu sự hướng dẫn và kiểm tra của UBND cấp huyện và các Sở, ngành có liên quan.

2. Nhiệm vụ của Ban quản lý

a) Quản lý hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các tài liệu liên quan đến cụm công nghiệp để tổ chức quản lý, hoạt động, bao gồm cả việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường;

b) Tổ chức quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong cụm công nghiệp đảm bảo hoạt động bình thường, liên tục, đúng công năng thiết kế trong suốt thời gian hoạt động của cụm công nghiệp;

c) Phổ biến và tổ chức thực hiện Điều lệ quản lý cụm công nghiệp;

d) Định kỳ hàng tháng, quý, năm thực hiện chế độ báo cáo về tình hình hoạt động của cụm công nghiệp theo quy định;

đ) Các nhiệm vụ cụ thể khác ghi trong Điều lệ quản lý cụm công nghiệp.

3. Quyền hạn của Ban quản lý

a) Giám sát, giúp đỡ các Doanh nghiệp thực hiện đầu tư xây dựng nhà xưởng và hoạt động sản xuất kinh doanh đúng pháp luật, các quy định của UBND tỉnh và Điều lệ quản lý cụm công nghiệp;

b) Trong trường hợp khẩn cấp được phép yêu cầu tạm dừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của các cơ sở hoạt động có nguy cơ gây mất an toàn nghiêm trọng, đe dọa tính mạng người lao động, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng hoặc làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cụm công nghiệp, đồng thời báo cáo ngay với cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Điều lệ quản lý hoạt động cụm công nghiệp

Chủ đầu tư có trách nhiệm xây dựng Điều lệ quản lý cụm trình Sở Công Thương phê duyệt. Sở Công Thương xây dựng, ban hành Điều lệ mẫu quản lý cụm công nghiệp để áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh.

Điều 20. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Phí sử dụng dịch vụ công cộng và tiện ích cụm công nghiệp được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa Doanh nghiệp sử dụng dịch vụ và đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp.

2. Trường hợp cụm công nghiệp do Trung tâm phát triển cụm công nghiệp làm chủ đầu tư thì phí sử dụng dịch vụ công cộng phải được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Xử lý chuyển đổi theo quy định pháp luật

1. Thống nhất sử dụng tên gọi cụm công nghiệp thay thế tên gọi cụm công nghiệp, cụm tiêu thụ công nghiệp, cụm làng nghề đã hình thành trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành.

2. Các địa phương hiện đang có cụm công nghiệp do UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã làm chủ đầu tư phải thành lập Trung tâm phát triển cụm công nghiệp. Trung tâm phát triển cụm công nghiệp thực hiện chức năng chức năng, nhiệm vụ của đơn vị kinh doanh hạ tầng, tiếp nhận bàn giao từ UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã theo quy định.

3. UBND tỉnh khuyến khích các nhà đầu tư tiếp nhận các cụm công nghiệp do UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã làm chủ đầu tư để tiếp tục đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp theo quy định.

Điều 22. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong thực hiện Quy định này được khen thưởng theo quy định pháp luật;

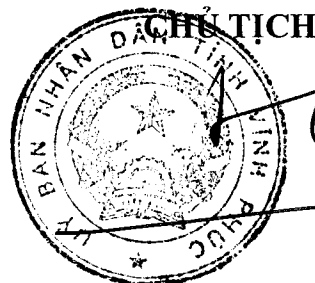
2. Các trường hợp vi phạm, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 23. Điều khoản thi hành

Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh các khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Phùng Quang Hùng